



Những lời gốc Phật dạy - Tập 2 - Phần 4

ISSN: 2734-9195

11:16 02/08/2023

Nếu còn có một linh hồn tồn tại thì Đạo Phật không ra đời, vì có ra đời cũng chẳng làm ích lợi gì cho ai. Mục đích của Đạo Phật ra đời là đem lại nền đạo đức nhân bản – nhân quả, giúp cho con người sống không làm khổ mình, khổ người để xây dựng cõi thế gian này trở thành cảnh giới Cực Lạc, Thiên Đàng một cách thiết thực và cụ thể.

Tiếp theo: Những lời gốc Phật dạy - Tập 2 - Phần 3

CÂY GAI

LỜI PHẬT DẠY

“1/ Với người ưa thích viễn ly, ưa thích hội họp chúng là cây gai.

2/ Với người chuyên chú tu tập tướng bất tịnh, tu tịnh tướng là cây gai.

3/ Với người phòng hộ các căn, đi xem văn nghệ trình diễn là cây gai.

4/ Với người sống Phạm hạnh, thân cận với phụ nữ là cây gai.

5/ Với người chứng Thiền Thứ Nhất, tiếng ồn là cây gai.

6/ Với người chứng Thiền Thứ Hai, tầm tứ là cây gai.

7/ Với người chứng Thiền Thứ Ba, hỷ là cây gai.

8/ Với người chứng Thiền Thứ Tư, hơi thở ra hơi thở vô là cây gai.

9/ Với người đã đạt được Diệt Thọ Tướng Định, tướng thọ là cây gai.

10/ Tham là cây gai. Sân là cây gai. Si là cây gai.

11/ Nay các Tỳ Kheo, hãy sống không phải là cây gai.

12/ Nay các Tỳ Kheo, hãy sống rời khỏi cây gai.

13/ Nay các Tỳ Kheo, hãy sống không phải là cây gai và rời khỏi cây gai.

14/ Nay các Tỳ Kheo, không có cây gai là bậc A La Hán.

15/ Nay các Tỳ Kheo, rời khỏi cây gai là bậc A La Hán.

16/ Nay các Tỳ Kheo, vị không có cây gai và rời khỏi cây gai là bậc A La Hán

(Tăng Chi Bộ Kinh tập 4 trang 417 - 418).

CHÚ GIẢI:

Đoạn kinh trên đây đã xác định được những pháp chương ngại trong những pháp tu tập của chúng ta.

+ **Pháp chương ngại thứ nhất:** Là người ưa thích sống đời sống viễn ly thì không ưa thích hội họp. Hội họp là pháp chương ngại. Ngược lại, người ưa thích hội họp thì không ưa thích viễn ly. Viễn ly là pháp chương ngại. Vì sống viễn ly buồn tẻ và cô đơn, nên đức Phật đưa ra hai pháp đối chiếu: ***“Với người ưa thích viễn ly, ưa thích hội họp chúng là cây gai”***, để chúng ta thấu rõ Pháp của Phật là pháp sống viễn ly. Vì có viễn ly thì tâm mới ly dục ly ác pháp được.

Cho nên, những tu sĩ và cư sĩ đến tu viện Chơn Như tu tập ưa thích hội họp là những cây gai đối với pháp Phật. Có đúng không thưa các bạn?

Vậy, khi muốn tu tập theo Phật giáo, thì các bạn nên tránh hội họp mà phải giữ gìn nghiêm chỉnh lời dạy này. Các bạn có nhìn thấy những tu sĩ Phật giáo hiện giờ không? Chuyên môn hội họp nói chuyện như các tu sĩ Bà La Môn ngày xưa trong thời đức Phật.

+ **Pháp chương ngại thứ hai:** Xin các bạn lưu ý lời dạy này: **“Với người chuyên chú tu tập tướng bất tịnh, tu tịnh tướng là cây gai”**. Tu tập tướng bất tịnh là tu quán bất tịnh các bạn ạ! Vậy tu quán là gì? Tu quán là tư duy suy nghĩ về một đề tài gì. Ví dụ: Đưa ra đề tài quán thân bất tịnh. Có nghĩa là quán trong thân này như: máu, mủ, đờm, nhớt, phân phần, nước tiểu, ghèn, nước mũi, nước miếng, v.v.. dơ bẩn, hôi thối, uế trược, bất tịnh. Khi quán tướng bất tịnh như vậy thì tướng, tướng bất tịnh xuất hiện, khi tướng, tướng bất tịnh xuất hiện thì tâm sanh nhàm chán sắc dục, thấy tướng nữ sắc thì ghê sợ. Còn tướng tướng bất tịnh không xuất hiện thì chưa nhàm chán tâm sắc dục.

Khi quán như vậy thì tâm luôn luôn bị động, nên đối với tướng tịnh, có nghĩa là tướng thanh tịnh, tướng trong sạch, tướng không động là cây gai thì quá rõ nghĩa không còn cách nào khác đi được. Vì tướng động và tướng tịnh là hai tướng chống trái nhau, như hai cực của nam châm, không cùng ở chung nhau một chỗ.

Tướng tịnh chúng ta còn phải hiểu là tướng sạch sẽ, trong sạch, thanh khiết như người đời thường cho thân này sạch sẽ, không uế trược không bất tịnh, vì thế sanh tâm tham đắm sắc dục, ưa thích sắc dục, v.v..

Giai đoạn tu tập Giới Luật là giai đoạn tu quán: dùng tri kiến giải thoát mà nhìn mọi sự vật tức là Chánh Tri Kiến; dùng tri kiến giải thoát tư duy suy nghĩ mọi sự vật, mọi pháp tức là Chánh Tư Duy.

Cho nên, khi tu tập quán sát, tư duy suy nghĩ và như lý tác ý là tu trong động để giúp tâm ly dục ly ác pháp. Khi tâm ly hết dục và ác pháp thì tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh là tâm bất động; tâm bất động là tịnh tướng của tâm.

Khi tâm chưa ly dục ly ác pháp mà tu tịnh tướng thì đó là ức chế tâm. Ức chế tâm làm sao ly dục ly ác pháp được.

Cấp 1 của Phật giáo là tu tập Giới Luật. Giới luật tu tập thì phải dùng tri kiến. Kinh Sonadanda dạy: **“Giới luật ở đâu là tri kiến [5] ở đó, tri kiến ở đâu thì giới luật ở đó, giới luật làm thanh tịnh tri kiến, tri kiến làm thanh tịnh giới luật”**. Như vậy, lời dạy trên đây là để tu quán tâm vô lậu, là tu tập tướng

động. Tu tập tương động, tức là tu giới luật. Có đúng như vậy không các bạn?

Nếu chúng ta không nhận xét kỹ về phương pháp tu tập thì chúng ta sẽ tu lầm lạc, cũng như học sinh cấp I mà lại trèo lên học cấp II. Học sinh học như vậy có học được không hỏi các bạn? Học như vậy, chỉ mất tiền, mất công sức mà chẳng được gì. Người tu sĩ và cư sĩ thời nay cũng vậy. Giới luật chưa nghiêm túc mà tu thiền thì chúng tôi nghĩ rằng thiền đó chỉ là thiền tưởng mà thôi.

Tóm lại, lời dạy trên đây là khuyên chúng ta nên tu tập xả tâm, chứ đừng tu tập ức chế tâm; diệt sạch vọng tưởng, đó là tu tập sai pháp. Tu theo Phật giáo, các bạn nên lưu ý vấn đề này để bảo đảm con đường tu tập cho đến nơi đến chốn.

+ **Pháp chương ngại thứ ba:** Là phòng hộ sáu căn là pháp môn độc cư, nhờ có độc cư tâm chúng ta mới ly dục ly ác pháp. Nếu phòng hộ sáu căn mà hội họp nói chuyện này, chuyện khác, ca hát và đi xem ca hát thì làm sao mà phòng hộ sáu căn được. Phải không các bạn? Vì lý do này mà đức Phật dạy: “**Với người phòng hộ các căn, đi xem văn nghệ trình diễn là cây gai**”. Lời dạy này rất đúng.

Thưa các bạn! Tu Viện Chơn Như mở cửa đón mọi người về đây tu tập, nhưng ít ai giữ gìn phòng hộ sáu căn cho trọn vẹn, cho nên họ tu tập để đi sâu vào thiền định thì rất khó khăn. Phòng hộ sáu căn để ly dục ly ác pháp mà còn chưa thực hiện được thì tu tập cái gì được. Rất tiếc cho những người này, một đời tu tập chỉ làm đá kê đường cho người khác đi. Thật là buồn tủi và xấu hổ. Sống tu hành là nhắm vào chỗ thoát ra bốn sự khổ đau của kiếp người: sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi mà lại bỏ cuộc giữa đường thật là uổng phí. Uổng phí một đời mà còn làm đá trải đường cho người khác, thật là nhục nhã.

+ **Pháp chương ngại thứ tư:** Là người tu theo Phật giáo lấy đức hạnh sống của Phạm Thiên làm hạnh sống của mình. Sống đời sống Phạm hạnh thì không thân cận với người khác phái. Thân cận với người khác phái thì không thể nào sống đời sống Phạm hạnh được. Do đó, đức Phật dạy: “**Với người sống Phạm hạnh, thân cận với người khác phái là cây gai**”. Người tu sĩ Phật giáo mà không sống đời sống Phạm hạnh thì không thể nào tu theo Phật giáo được. Tại vì Phật giáo lấy Phạm hạnh làm gốc ly dục ly ác pháp. Phạm hạnh tức là tâm đã lìa xa sắc dục. Phạm hạnh không thanh tịnh thì không ly dục ly ác pháp được.

Nếu một người sống Phạm hạnh mà còn thân cận với người khác phái thì không thể sống Phạm hạnh được. Khi tu tập chưa chứng đạo mà thân cận với người khác phái thì không thể nào ly tâm sắc dục được, xin các bạn nên lưu ý cho điều này. Nó là cây gai của Phạm hạnh đấy các bạn ạ!

Lời nhắc nhở trên đây **“Với người sống Phạm hạnh, thân cận với người khác phái là cây gai”**, khiến cho chúng ta cần phải dè dặt, cảnh giác khi chúng ta thân cận với người khác phái.

+ **Pháp chương ngại thứ năm:** Là người tu thiền định để được nhập vào Sơ Thiền thì phải tìm nơi thanh vắng yên tĩnh, sống một mình. Cho nên, nơi nào có tiếng ồn thì không nên tu thiền. Vì nơi đó không thể nhập thiền định được. Vì thế, đức Phật dạy: **“Với người chứng thiền thứ nhất, tiếng ồn là cây gai”**.

Khi nhập vào Sơ Thiền mà luôn luôn bị tiếng ồn tác động vào tâm thì rất khó duy trì ở trong trạng thái Sơ thiền. Bởi vì trong Sơ Thiền sáu căn: mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý còn hoạt động đầy đủ, nên sáu trần: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, nhất là thanh trần tác động làm cho hành giả khó duy trì ở trong trạng thái Sơ Thiền. Cho nên, tiếng ồn là cây gai của Sơ Thiền.

Bởi, khi muốn nhập định Sơ Thiền thì điều cấm kị thứ nhất là tiếng ồn.

+ **Pháp chương ngại thứ sáu:** Là ý thức chưa dừng thì không bao giờ nhập được Thiền Thứ Hai, nói cho dễ hiểu là sáu thức phải dừng thì mới nhập được Thiền Thứ Hai, có nghĩa là mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý đều ngưng hoạt động, giống như người đang ngủ.

Nếu sáu thức dừng thì cái gì biết trong Thiền Thứ Hai? Cái biết trong Thiền Thứ Hai là cái biết của tướng thức các bạn ạ! Cái biết giống như cái biết trong giấc chiêm bao vậy.

Nếu trong giấc mộng mà còn có ý thức biết phân biệt, nhĩ thức nghe, nhãn thức thấy, v.v.. thì người ấy không nhập được Thiền Thứ Hai. Cho nên, đức Phật xác định: **“Với người chứng Thiền Thứ hai, tâm tứ là cây gai”**. Đúng vậy, nhập Thiền Thứ Hai mà còn tâm tứ, còn nghe âm thanh, còn thấy sắc tướng là Thiền Thứ Hai gì? Thiền điên...

Như vậy, trong Thiền Thứ Hai khi nhập vào thì sáu thức không còn hoạt động. Lúc bây giờ, người nhập Thiền Thứ Hai đang ở trong một trạng thái khác mà người đời không hiểu cho là thế giới siêu hình. Trạng thái này, con người từ xưa đến nay cho rằng: **“Sau khi chết còn có sự sống”**. Sự sống đó chính là trạng thái này vậy.

Thưa các bạn! Trạng thái này là trạng thái của tướng uẩn, khi tướng uẩn diệt thì trạng thái này cũng diệt theo. Như vậy, khi người chết thì trạng thái này cũng không còn nữa. Thế sao người ta lại bảo: **“Sau khi chết còn có sự sống?”**. Đó là vì con người đang sống trong điên đảo tưởng mà thấy có thế giới linh hồn sau khi chết.

Tóm lại, khi nhập vào Thiền Thứ Hai là nhập vào thế giới siêu hình tưởng, cho nên còn có tầm tứ thì không thể nhập được. Vì vậy, mới gọi tầm tứ là cây gai của nó. Xin các bạn nên lưu ý cho điều này.

Khi đọc sách Đường Về Xứ Phật chúng tôi thường nhắc các bạn về xúc tưởng hỷ lạc. Vì xúc tưởng hỷ lạc là một trạng thái do tưởng uẩn sanh ra để làm cho các bạn thích thú hoan hỷ trong khi tọa thiền.

Người tu thiền khi tu sai pháp thường ức chế tâm, do ức chế tâm nên xúc tưởng hỷ lạc sanh ra, từ đó, nếu không biết chặn đứng nó, cứ tiếp tục tu tập theo kiểu ức chế tâm, cho đến khi ý thức không còn hoạt động nữa thì người ấy đã trở thành người bệnh rối loạn thần kinh. Còn nếu ý thức còn hoạt động thì bị căng mắt, căng mũi, căng đầu, v.v.. không thể nhiếp tâm được nữa.

Khi chúng ta nhập vào Thiền Thứ Hai thì lần lượt có 18 loại hỷ tưởng xuất hiện. Do muốn ra khỏi Thiền Thứ Hai thì phải xả 18 loại hỷ tưởng này, khi xả hết 18 loại hỷ tưởng này thì chúng ta ở trong một trạng thái mới nữa, đó là một trạng thái Thiền Thứ Ba. Nếu ở trạng thái Thiền Thứ Ba này còn có một chút hỷ của Thiền Thứ Hai thì không nhập vào được Thiền Thứ Ba. Vì thế, đức Phật đã xác định: **“Với người chứng Thiền Thứ Ba, hỷ là cây gai”**. Khi tu thiền định hành giả cần lưu ý điều này. Nếu không rõ mà tuyên bố nhập về Bốn Thiền, thì sẽ làm trò cười cho những ai đã nhập được Bốn Thiền, bởi vì họ biết các bạn nói dối, chưa nhập Bốn Thiền mà nói mình nhập Bốn Thiền như nhiều người khác nữa, v.v..

Tứ Thánh Định là một loại thiền của những bậc Thánh chứ không phải của những kẻ phàm phu, tâm còn tham, sân, si dấy dậy mà nói nhập Sơ Thiền, Nhị Thiền, Tam Thiền và Tứ Thiền. Rõ ràng là nói vọng ngữ. Chúng tôi xin lưu ý các bạn, Tứ Thánh Định là một loại thiền định dành cho những bậc Thánh. Cho nên nó đòi hỏi các bạn phải ly dục ly ác pháp cho thật sạch không còn một chút xíu tham, sân, si, mạn, nghi thì mới nhập nó được. Tâm còn ham ăn, ham ngủ mà nói nhập Tứ Thánh Định là các bạn phỉ báng Phật pháp.

Tóm lại, muốn nhập Tam Thiền thì phải lìa xa các trạng thái hỷ tưởng của các bạn, nếu còn một chút xíu hỷ tưởng thì các bạn vẫn còn trong Nhị Thiền. Như vậy, hỷ là cây gai của Tam Thiền xin các bạn lưu ý cho điều này.

+ **Pháp chương ngại thứ bảy:** Là muốn chứng đạt Tứ Thiền thì hơi thở phải tịnh chỉ hoàn toàn, nếu còn một chút xíu hơi thở vô, hơi thở ra thì cũng không nhập được Tứ Thiền. Bởi mục đích của Tứ Thiền là các hành trong thân phải ngưng hoạt động. Cho nên, hơi thở còn thở ra, thở vô, dù là hơi thở rất nhẹ và yếu thì cũng chưa nhập Tứ Thiền. Nhưng đôi khi ngồi thiền chúng ta không còn

thấy hơi thở ra, vô mà sao không nhập Tứ Thiền được?

Không nhập Tứ Thiền là vì chúng ta đang nhập trong “**tưởng không**” nên không cảm nhận và không thấy hơi thở ra, vô. Khi nhập định Tứ Thiền là tâm chúng ta phải thật sự thanh tịnh, có nghĩa là tâm phải ly dục ly ác pháp hoàn toàn. Khi tâm thanh tịnh hoàn toàn thì tâm có bảy năng lực của Giác Chi, nhờ có năng lực của Giác Chi này mà chúng ta mới tịnh chỉ hơi thở nhập được Tứ Thiền. Tâm thanh tịnh tức là tâm định tĩnh, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, cho nên nhập Tứ Thiền rất dễ dàng, không có khó khăn, không có mệt nhọc. Vì thế, ở đây đức Phật bảo cho chúng ta biết: “**Với người chứng Thiền Thứ Tư, hơi thở ra hơi thở vô là cây gai**”. Khi muốn nhập Tứ Thiền, các bạn nên lưu ý lời dạy này, nó là kim chỉ nam để các bạn nhận biết đúng là mình nhập Tứ Thiền hay chưa nhập được.

+ **Pháp chương ngại thứ tám:** Là Diệt Thọ Tưởng Định, đây là tầng định cao nhất trong các tầng định. Người nhập Diệt Thọ Tưởng Định là phải diệt sạch Thọ và Tưởng, nếu còn một chút xíu Thọ và Tưởng thì không thể nào nhập được Diệt Thọ Tưởng Định. Diệt Thọ Tưởng Định nhập để chơi chứ chẳng có ý nghĩa lợi ích gì cho cuộc sống, chỉ để chứng tỏ mình nhập được định cao nhất với mọi người. Ngược lại, định Tứ Thiền có công năng giúp chúng ta làm chủ được sự sống chết và giúp chúng ta triển khai trí tuệ Tam Minh bừng sạch mầm tái sinh luân hồi. Nhưng ở đây, đức Phật dạy cho chúng ta biết, cái gì đã khiến cho chúng ta nhập Diệt Thọ Tưởng Định không được: “**Với người đã đạt được Diệt Thọ Tưởng Định, tưởng, thọ là cây gai**”. Các bạn nên lưu ý: Còn một chút xíu cảm thọ và tưởng thì các bạn cũng chưa nhập được Diệt Thọ Tưởng Định. Vì tưởng và thọ là chương ngại pháp lớn của Diệt Thọ Tưởng Định.

+ **Pháp chương ngại thứ chín:** Trên đây đức Phật đã xác định cây gai của Giới, của Định và của Tuệ. Nếu tâm bạn còn tham, sân, si thì tham, sân si là cây gai của Giới luật và như vậy tâm bạn chưa ly dục ly ác pháp. Bởi vì tâm bạn còn những cây gai tham, sân, si...

Cho nên, đức Phật nhắc nhở và khuyên các bạn hãy cố gắng tu tập đừng để có những cây gai trên đường tìm về bến giải thoát:

“Tham là cây gai. Sân là cây gai. Si là cây gai.

Này các Tỳ Kheo, hãy sống rời khỏi những cây gai.

Này các Tỳ Kheo, hãy sống không phải là những cây gai”.

Đúng vậy các bạn ạ! Muốn đi trên con đường thoát khổ thì hằng ngày các bạn hãy siêng năng quét dọn cho thật sạch những cây gai, rời khỏi những cây gai và

sống không phải là những cây gai các bạn ạ! Chính vì không hiểu lý vô thường của các pháp nên bạn là cây gai của bạn.

+ **Pháp chương ngại thứ mười:** Là muốn chứng quả A La Hán vô lậu giải thoát thì cuộc sống không bao giờ có những cây gai, nên đức Phật dạy: **“*Này các Tỳ Kheo, không có cây gai là bậc A La Hán*”**.

Này các Tỳ Kheo, rời khỏi cây gai là bậc A La Hán.

***Này các Tỳ Kheo, vị không có cây gai và rời khỏi cây gai là bậc A La Hán*”**.

Xem thế, chúng ta mới biết bậc A La Hán của Phật giáo không phải là khó, chỉ cần có một cuộc sống không làm cây gai, rời khỏi cây gai, không có cây gai, chứ đâu phải cần đắc thiền, đắc định gì cả. Phải không hồi các bạn? Trên đây là lời dạy của đức Phật đã xác định điều đó. Xin các bạn lưu ý cho.

BẢY GIÁC CHI

LỜI PHẬT DẠY **“*Bảy Giác Chi này, được tu tập, được làm cho sung mãn, làm cho Chi Bộ Kinh tập 4 trang 529*”**

CHÚ GIẢI:

Lời dạy trên đây quá cô đọng và ngắn gọn khiến cho hành giả chẳng biết cách thức tu tập như thế nào?

Thật khó cho những nhà học giả khi đọc đến đoạn kinh này, họ chỉ còn biết giải thích theo danh từ của pháp Bảy Giác Chi mà thôi, chứ không thể giải thích nổi bảy năng lực Giác Chi.

Khi đọc đoạn kinh này, phải có kinh nghiệm tu tập của người tu chứng thì mới kết tập được Bảy Giác Chi. Còn nếu người kết tập bài kinh Bảy Giác chi này chưa có Tam Minh. Vì chưa có Tam Minh nên kết tập bài kinh này không theo thứ tự năng lực của Bảy Giác Chi xuất hiện mà chỉ dựa theo Bảy pháp Giác Chi thì kết tập không đúng. Thứ tự của bảy pháp Giác Chi trong kinh này ghi như sau:

1- Niệm Giác Chi

2- Trạch Pháp Giác Chi

3- Tinh Tấn Giác Chi

4- Hỷ Giác Chi

5- Khinh An Giác Chi

6- Định Giác Chi

7- Xả Giác Chi

Ngược lại, khi tu tập pháp Thân Hành Niệm trên Tứ Niệm Xứ thì Bảy Năng Lực Giác Chi xuất hiện theo thứ tự như sau:

1- Tinh Tấn Giác Chi

2- Khinh An Giác Chi

3- Hỷ Giác Chi

4- Niệm Giác Chi

5- Định Giác Chi

6- Xả Giác Chi

7- Trạch Pháp Giác Chi

Nhờ có Bảy Năng Lực Giác Chi này nên tâm được định tĩnh, nhu nhuyễn, dễ sử dụng. Vì thế, chúng tôi nhập Tứ Thánh Định và thực hiện Tam Minh không có khó khăn, không có mệt nhọc.

Nếu không có kinh nghiệm tu chứng Tam Minh thì câu kinh trên đây chỉ là một lý thuyết suông của các nhà học giả. Bảy Giác Chi chỉ là Bảy Giác Chi chữ nghĩa mà thôi.

Lời dạy cô đọng như thế này làm sao ai tu tập được? **“Bảy Giác Chi này được tu tập, làm cho sung mãn, làm cho đầy đủ Ba Minh”**. Xin các bạn lưu ý. Đây là lý thuyết suông không phải pháp tu hành của các bạn. Tu chưa chứng mà kết tập và viết kinh sách như vậy là giết người bằng ngòi bút. Bảy Giác Chi này được tu tập là tu tập như thế nào? Kinh dạy ngắn gọn làm cho sung mãn. Vậy, làm cho sung mãn bằng cách nào? Cũng như kinh nói, làm cho đầy đủ Tam Minh. Vậy, làm cho đầy đủ Tam Minh như thế nào?

Không ngờ Bảy Giác Chi này được tu tập, làm cho sung mãn, làm cho đầy đủ Ba Minh thì phải tu tập Tứ Niệm Xứ trong giai đoạn cuối cùng, tức là thực hiện Thân Hành Niệm. Duy nhất chỉ có Pháp Thân Hành Niệm được tu tập, được thành như cỗ xe kiên cố, được làm thành như căn cứ địa thì Bảy Năng Lực Giác Chi mới

xuất hiện.

Nhờ Bảy Năng Lực Giác Chi mới đủ sức giúp cho chúng ta nhập các định và thực hiện Tam Minh. Nếu không có bảy năng lực Giác Chi thì trên đời này không ai thực hiện được Tam Minh.

BÚA TRONG MIỆNG

LỜI PHẬT DẠY “**Con người được sanh ra Sanh với búa trong miệng Người ngu điều xấu Là tự chém vào mình**”. (Tăng Chi Bộ Kinh tập 4 trang 469)

CHÚ GIẢI:

Trên đây là một lời khuyên chân thật của đức Phật đối với loài người. Khi sanh ra làm người, ai ai cũng có chiếc búa trong miệng. Nếu người có trí thì không nói những lời ác mà phải nói lời lành. Chỉ có những người ngu mới nói lời ác. Những lời nói ác và những lời lành rất khó phân biệt. Vậy, muốn biết lời ác và lời lành thì phải căn cứ vào đâu?

Muốn biết lời ác và lời lành thì phải căn cứ vào giới luật Phật mà xác định. Về lời nói thì có bốn lời nói ác khẩu:

- 1- Nói lời hung dữ
- 2- Nói lời không thành thật
- 3- Nói xấu người khác
- 4- Nói vu khống

Nói lời hung dữ là lời nạt nộ, chửi mắng, la hét, lớn tiếng, găm thét, la lối, chửi thề, mày, tao, thằng, con, nó, hấn, v.v.. Người có những lời nói hung dữ này như búa trong miệng chém vào mình. Khi nói ra những lời này thì người thọ khổ trước tiên chính là thân tâm của họ. Phải không các bạn? Các bạn có thấy những sự việc này xảy ra không? Người đang chửi mắng người là người nói ác, người nói ác là người khổ đau trước người bị nói. Cho nên, người có trí không bao giờ nói xấu ác người khác.

Đây, chúng ta hãy lắng nghe cuộc đàm thoại giữa Phật và ông Phú Lô Na: “Một hôm ông Phú Lô Na xin Phật đi hóa độ ở một phương xa, Phật hỏi:

- Ta nghe nói dân ở nước đó hung dữ lắm, liệu ông đến đó có độ được chăng? Họ sẽ chửi ông. Ông có kham nhẫn được không?

- Nếu họ chửi con là họ còn thương con vì họ chưa lấy đá ném con.
- Nhưng họ lấy đá ném ông. Ông nghĩ sao?
- Nếu họ lấy đá ném con, nhưng họ cũng còn thương con chưa lấy dao đâm con.
- Nếu họ lấy dao đâm ông chết thì ông nghĩ gì?
- Nếu họ lấy dao đâm con chết là họ còn thương con, vì họ đâm con chết để con không còn khổ đau nữa, vì mang thân này con phải chịu biết bao nhiêu sự khổ đau của kiếp làm người.
- Thôi ! Ông hãy đi! đi!!!”.

Trên đây là một bài học đạo đức rất thực tế và cao thượng tuyệt vời qua sự đối đáp của Phật và ông Phú Lô Na.

Cho nên, kẻ nào ngu si mới dùng lời nói ác; chửi mắng người, mạ lị mạt sát người, nói xấu người, đặt điều nói xấu người, nói không đúng sự thật, nói vu khống vu oan người, nói thêu dệt, nói lật lọng, lấy trái làm phải, lấy phải làm trái, v.v..

Cho nên trong kinh Pháp Cú đức Phật dạy:

“Con người được sanh ra

Sanh với búa trong miệng

Người ngu nói điều ác

Là tự chém vào mình”.

Các bạn có nhìn thấy một người đang chửi mắng người khác chẳng? Họ la lối, múa tay, múa chân, dùng hết sức để la cho to tiếng, như cái loa. La lối như vậy là tự làm hao sức lực của mình. Đó là tự làm khổ mình, là búa trong miệng trở lại chém mình.

Người nói lời không thật, nói lời hung dữ, nói xấu người, nói vu khống, nói lật lọng, nói thêu dệt, nói ác cho người khác, nói phỉ báng, nói mạ nhục, nói vu oan, v.v.. như trên đã nói. Những lời nói đó là búa trong miệng sẽ tự chém lại người đó. Ở đây, đức Phật cho những người có lời nói như vậy là người ngu. Người có trí thông minh không bao giờ có những lời nói hung ác như vậy, lời nói của họ rất ngọt ngào, êm dịu, không dối trá, không hung dữ, v.v..

Khi nói đến một việc gì, thì chúng ta phải thông suốt việc ấy, nếu chưa thông suốt mà vội đem ra bàn, thì lời nói của chúng ta là lời nói dối, lời nói dối là lưỡi búa trong miệng sẽ chém lại chúng ta, tự biến mình trở thành kẻ nông nổi, cạn cợt, có ác ý, chủ quan, kiến chấp, thiếu trí tuệ, không chân thật, mất uy tín, v.v.. Xin các bạn nên lưu ý giữ gìn lời nói như giữ tròng con mắt, nếu một khi lỡ lời nói không lấy lại được thường lời nói hay làm khổ mình, khổ người và khổ cả hai. Cho nên, các bạn hãy tu khẩu hành (miệng) của mình. Lấy gương ông Phú Lâu Na đối với mọi người như vậy, thì ngay đó chúng ta đã tìm thấy sự an vui, thanh thản, an lạc và hạnh phúc ngay liền và không có một ác pháp nào tác động được vào thân tâm.

NHÌN LỖI MÌNH

LỜI PHẬT DẠY “***Không nên nhìn lỗi người Người làm hay không làm Nên tự nhìn thân ta Có làm hay không làm***”. (Kinh Pháp Cú)

CHÚ GIẢI:

Lời nhắc nhở khuyên nhủ trên đây của đức Phật, nhằm giúp chúng ta khi tu hành không nên nhìn ra ngoài, mà hãy nhìn vào trong ta, kiểm điểm lại ta, quan sát lại ta, tư duy về ta... để tìm ra những lỗi lầm của mình, nhờ có thấy được lỗi lầm, ta mới cố gắng khắc phục làm không cho phạm phải những lỗi lầm đó nữa.

Nếu hằng ngày chuyên cần làm những công việc này, tức là ngăn ác và diệt ác pháp thì tâm ta không còn lỗi lầm. Tâm không còn lỗi lầm là tâm thanh thản, an lạc và vô sự. Tâm thanh thản, an lạc và vô sự là tâm vô lậu, là tâm hết khổ đau.

Lời khuyên: “***Không nên nhìn lỗi người***”. Biết lỗi người thì tâm ta sinh ra đau khổ. Thường ở đời, người ta đều thấy lỗi người, chứ ít ai thấy lỗi mình, do đó tâm nhiều đau khổ, vì vậy đức Phật khuyên dạy: “***Không nên nhìn lỗi người***”.

Người làm ác, làm thiện, ta không nên lưu ý đến, họ làm ác thì họ phải chịu mọi sự khổ đau, chứ ta cũng không chịu thế cho họ được, vì vậy, ta không lưu ý đến mọi việc của người khác như lời khuyên này: “***Người làm hay không làm***” ta không cần biết đến, chỉ “***Nên tự nhìn thân ta***” xem xét lại ta, coi ta có tạo nên lỗi lầm gì không? Nếu có lầm lỗi thì cố gắng khắc phục, đừng để vi phạm những lỗi lầm đó nữa.

Bốn câu kệ trên đây là dạy chúng ta tu tập Tứ Chánh Cần, các bạn có lưu ý điều này chăng?

Đạo Phật tu tập rất nhẹ nhàng không có ức chế tâm chút nào cả. Phải không các bạn? Tu tập như ngồi chơi mà giải thoát thực sự. Cho nên, không ai ngờ. Người tu hành bây giờ là tu sai vì dụng công quá nhiều, phí năng lượng, phí sức nên bị hôn trầm thùy miên vô ký tấn công.

Hằng ngày, chỉ biết quan sát lại thân tâm mình, tìm xem có những ác pháp nào xâm chiếm vào nó thì phải ngăn và diệt. Còn về tâm cũng vậy, khi có một niệm nào khởi lên lầm lỗi thì phải mau mau diệt. Sống hằng ngày mà nỗ lực tu tập như bốn câu kệ trên thì cuộc sống chúng ta có một đời sống an lạc và hạnh phúc tuyệt vời. Chỉ cần sống đúng như bốn câu kệ trên đây thì cũng đã giải thoát rồi, còn gì để tu tập nữa. Phải không các bạn?

Tu tập như các bạn chúng tôi cảm nhận, dường như các bạn tu sai không đúng pháp, nếu qua bốn câu kệ trên đây thì rõ ràng là các bạn đã tu sai pháp. Các bạn nên lưu ý mà sửa lại thì mới thấy lời dạy của Phật là thực tế: ***“Pháp của Ta không có thời gian đến để mà thấy”***.

HƯƠNG ĐẠO ĐỨC

LỜI PHẬT DẠY ***“Ít giá trị hương này Hương già la, chiêm đàn Chỉ hương người hạnh Xông ngát mấy trời xa”***. (Kinh Pháp Cú)

CHÚ GIẢI:

Người tu hành theo Phật giáo phải lấy giới luật (đức hạnh) làm cuộc sống. Vì chính giới luật đức hạnh mới xác định giá trị của một người tu giải thoát. Người tu hành phạm giới, phá giới như đa số các tu sĩ và cư sĩ hiện giờ bên Đại Thừa, Nam Tông, Thiền Tông, Tịnh Độ Tông thì không xứng đáng là đệ tử Phật, không xứng đáng là tín đồ Phật giáo. Họ chỉ là những tu sĩ và cư sĩ của Bà La Môn Giáo mang danh Phật giáo, chứ chẳng có chút gì là Phật giáo cả.

Cho nên, trong kinh Pháp Cú dạy: không mùi hương nào bay ngược chiều gió mà chỉ có hương đạo đức (Giới luật):

“Không một hương hoa nào

Bay ngược chiều gió thổi

Chỉ hương người đức hạnh

Bay ngược gió bốn phương”.

Người giữ gìn giới luật nghiêm túc là người giữ gìn thanh danh và uy tín của Phật giáo. Trước lúc nhập Niết Bàn, đức Phật đã di chúc: **“Giới luật còn là Phật giáo còn, giới luật mất là Phật giáo mất”**. Nếu tu sĩ và cư sĩ cố gắng giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh không hề vi phạm thì ngày hôm nay Phật giáo đâu có ra nông nổi như thế này.

Hương giới luật không có một mùi hương hoa nào sánh bằng. Vì thế, kinh Pháp Cú dạy:

“Chỉ hương người đức hạnh

Xông ngát mấy trời xa”.

Đúng vậy, người giữ gìn giới luật nghiêm túc, không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào, thì cả thế giới đều biết họ. Đó là hương giới luật xông khắp mấy trời xa.

Giữ giới luật mà không bị ức chế tâm, không bị gò bó trói buộc mình thì nhất định phải có giới hạnh. Giới hạnh tức là ba mươi bảy pháp hành (37 phẩm trợ đạo) để tu tập ly dục ly ác pháp.

Cho nên, trên đường tu tập cầu giải thoát thì giới luật là hành động đạo đức đời sống của người tu sĩ Phật giáo. Nếu ai không chấp nhận giới luật, thì xin các bạn vui lòng đừng theo Phật giáo. Vì có theo nó thì chẳng có ích lợi gì cho bạn mà chính bạn đã làm cho Phật giáo băng hoại; làm cho Phật giáo mất gốc; làm cho Phật giáo suy đồi. Đó là mùi thối bay khắp muôn phương. Các bạn hãy suy nghĩ lại đi! Có đúng không hỡi các bạn?

GIỚI HẠNH

LỜI PHẬT DẠY **“Những ai có giới hạnh An trú không phóng dật Chánh trí, chơn thoát Ác ma không thấy đường”**. (Kinh Pháp Cú)

CHÚ GIẢI:

Người tu sĩ và người cư sĩ đã tu tập theo Phật giáo thì phải biết giới luật rất là quan trọng. Nếu người tu sĩ và người cư sĩ nào sống không đúng giới luật thì tu hành chỉ phí công mà thôi. Vả lại, còn phạm tội rất nặng, đó là tội làm cho Phật giáo suy đồi, biến Phật giáo thành một tôn giáo mê tín lạc hậu; biến Phật giáo thành một nghề mê tín lừa đảo người khác để sống (thầy tụng)...

Người tu sĩ và người cư sĩ đã tu tập theo Phật giáo thì có ba điều kiện quan trọng cần phải lưu ý:

- 1- Phải sống đúng giới luật không hề vi phạm lỗi nhỏ nhất nào.
- 2- Phải luôn tu tập an trú và giữ tâm không phóng dật bằng các pháp ly dục ly ác pháp.
- 3- Phải luôn dùng Chánh Tri Kiến trước các ác pháp và các cảm thọ.

Nếu người tu sĩ và người cư sĩ Phật giáo tu tập và giữ gìn tâm được như vậy là thành Chánh Giác không có khó khăn, không có mệt nhọc. Bởi vậy, Đạo Phật tu hành không phải khó. Khó là chỗ chúng ta không bền chí, thiếu nghị lực, không gan dạ mà thôi. Phải không hỡi các bạn?

“Những ai có giới hạnh

An trú không phóng dật

Chánh trí, chơn giải thoát”.

Xin các bạn ghi nhớ ba câu kệ này, nó đã xác định được mục đích và con đường tu theo Phật giáo một cách cụ thể và rõ ràng. Cho nên, các bạn tụng kinh, trì chú, niệm Phật, lạy hồng danh chư Phật sám hối, chỉ là một hành động mê tín, lạc hậu của những giáo điều ngoại đạo, chứ trong kinh sách Nguyên Thủy đức Phật luôn dạy chúng ta ngăn ác diệt ác pháp, sống trong thiện và mãi mãi sống trong thiện. Đó là chân giải thoát của Phật giáo.

BỜ BÊN NÀY, BỜ BÊN KIA

LỜI PHẬT DẠY ***“1- Tà kiến, này Bà La Môn, là bờ bên này, Chánh kiến là bờ bên kia. Chánh tư duy là bờ bên kia. 3- Tà ngữ là bờ bên này, Chánh ngữ là bờ bên kia. 4- Tà nghiệp là bờ bên này, Chánh nghiệp là bờ bên kia. 5- Tà mạng là bờ bên này, Chánh mạng là bờ bên kia. 6- Tà tinh tấn là bờ bên này, Chánh tinh tấn là bờ bên kia. 7- Tà niệm là bờ bên này, Chánh niệm là bờ bên kia. 8- Tà định là bờ bên này, Chánh định là bờ bên kia. 9- Tà trí là bờ bên này, Chánh trí là bờ bên kia. 10- Này Bà La Môn, Chánh giải thoát là bờ bên kia. Này Bà La Môn, đây là bờ bên này, đây là bờ bên kia. Đến được bờ bên kia Còn số người còn lại Xuôi ngược chạy bờ này Những ai dạy Sẽ đến bờ bên kia...”***. (Tăng Chi Bộ Kinh tập 4 trang 557)

CHÚ GIẢI:

Theo Phật giáo xác định cho chúng ta thấy hai lộ trình:

- 1- Lộ trình đau khổ.
- 2- Lộ trình hết đau khổ.

Lộ trình đau khổ là bờ bên này, lộ trình hết đau khổ là bờ bên kia. Tà là đau khổ, chánh là hết khổ đau; ác là đau khổ, thiện là hết khổ đau.

Đọc đoạn kinh trên đây, chúng ta xét thấy sự giải thoát của Phật giáo rất rõ ràng và dễ dàng không có khó khăn. Bởi vì cần có chánh tri kiến hiểu biết thiện và ác là giải thoát ở ngay đó, như bờ bên này và bờ bên kia.

+ Đức Phật dạy: **“Tà kiến, này Bà La Môn, là bờ bên này, Chánh kiến là bờ bên kia”**. Vậy, Tà kiến và Chánh kiến là gì?

Tà kiến là thấy đúng, thấy sai, thấy phải, thấy trái, thấy trắng, thấy đen, thấy tốt, thấy xấu, v.v.. do đó, thường ở bờ bên này chịu nhiều khổ đau.

Chánh kiến là thấy nhân, thấy quả do thấy nhân quả như thật nên ở bờ bên kia không còn khổ đau. Chúng tôi thường khuyên mọi người: **“Chớ nhìn mọi việc đúng sai phải trái mà hãy nhìn nó là thiện ác thì cuộc đời các bạn sẽ được an vui và hạnh phúc ngay liền”**.

+ Đức Phật dạy: **“Tà tư duy là bờ bên này, Chánh tư duy là bờ bên kia”**. Vậy, Tà tư duy và Chánh tư duy nghĩa là gì?

Muốn hiểu rõ lời dạy này thì phải hiểu nghĩa tư duy. Tư duy là sự suy nghĩ.

Tà tư duy là suy nghĩ một điều gì, điều đó làm khổ mình, khổ người và khổ cả hai. Nói cho rõ ràng hơn là sự suy nghĩ làm cho chúng ta buồn khổ, phiền não, tức giận căm ghét, thương nhớ, lo sợ, âu sầu, v.v.. Sự suy nghĩ như vậy là không giải thoát mà đức Phật dạy: **“Tà tư duy là bờ bên này”**. Bờ bên này là bờ đau khổ, địa ngục. Vì thế, Đạo Phật không chấp nhận những sự tư duy như vậy, đó là những tư duy của người không có trí còn sống trong mê mờ ngu si.

Chánh tư duy là sự suy nghĩ một điều gì mà điều đó không làm khổ mình, khổ người, khổ cả hai. Chánh tư duy là một sự suy nghĩ làm cho chúng ta không buồn phiền, không làm cho ta tức giận, không làm cho ta lo lắng sợ hãi, không làm cho ta bất toại nguyện, v.v.. Sự suy nghĩ như vậy, mang đến cho chúng ta một tâm hồn an vui và hạnh phúc biến cảnh thế gian thành cõi Cực Lạc, Thiên Đàng. Cho nên, đức Phật dạy: **“Chánh tư duy là bờ bên kia”**. Bờ bên kia tức là bờ giải thoát.

Nếu cuộc sống mà chúng ta khéo Chánh tư duy như vậy, thì lúc nào tâm hồn cũng thanh thản, an lạc và vô sự, không còn một ác pháp nào tác động được thân tâm thì chúng ta đã chứng quả A La Hán, đâu còn gì mà tu tập nữa. Phải không các bạn? Cho nên, bờ bên kia là bờ của những bậc A La Hán ở.

+ Đức Phật dạy: **“Tà ngữ là bờ bên này, Chánh ngữ là bờ bên kia”**. Vậy, Tà ngữ và Chánh ngữ nghĩa là gì?

Tà ngữ là lời nói ác. Lời nói ác có bốn:

- 1- Nói lời hung dữ
- 2- Nói lời đâm thọc
- 3- Nói lời lật lọng
- 4- Nói lời không thật

Người nào còn nói những lời ác ngữ là còn ở bờ bên này, bờ bên này là bờ đau khổ. Chính lời ác khẩu là sự đau khổ của người có lời nói ấy, khi ta nói lời tà ngữ ấy là địa ngục mở cửa đón ta.

Chánh ngữ là những lời nói thiện. Lời nói thiện có bốn:

- 1- Không nói lời hung dữ
- 2- Không nói lời đâm thọc
- 3- Không nói lời lật lọng
- 4- Không nói lời không thật

Lời nói không làm khổ mình, khổ người là lời nói thiện, lời nói ấy là chánh ngữ, nếu ai đã từng nói những lời nói này là người ở bờ bên kia, bờ giải thoát, như vậy chứng quả A La Hán đâu phải khó. Phải không các bạn?

+ Đức Phật dạy: **“Tà nghiệp là bờ bên này, Chánh nghiệp là bờ bên kia”**. Vậy, Tà nghiệp và Chánh nghiệp là gì?

Tà nghiệp là những hành động làm khổ mình, khổ người, khổ cả hai. Nếu ai có những hành động như vậy là người ấy đang mở cửa địa ngục, đang ở bờ bên này, bờ khổ đau.

Chánh nghiệp là những hành động không làm khổ mình, khổ người, khổ cả hai. Chánh nghiệp là những hành động mở cửa Thiên Đàng cho chúng ta bước vào. Ai từng có những hành động này là ở bờ bên kia. Bờ bên kia là bờ giải thoát, bờ giải thoát là bờ vô lậu. Như vậy, chứng quả A La Hán đâu phải khó khăn. Phải không các bạn?

+ Đức Phật dạy: **“Tà mạng là bờ bên này, Chánh mạng là bờ bên kia”**. Vậy, Tà mạng và Chánh mạng nghĩa là gì?

Tà mạng là nuôi mạng sống không chân chánh có nghĩa là ăn uống và ngủ nghỉ phi thời, ăn uống không tiết độ, ăn uống những thức ăn độc vào thân, ăn uống thích món ngon vật lạ, cao lương mỹ vị. Người ăn uống phi thời như vậy là mở cửa địa ngục, là ở bờ bên này. Ở bờ bên này là bờ đau khổ.

Chánh mạng là ăn uống không phi thời, ăn uống có tiết độ, ăn để sống chứ không phải ăn cho ngon, ăn cho bổ mập, ăn những cao lương mỹ vị. Chánh mạng không bao giờ ăn thịt chúng sanh. Chánh mạng là nuôi mạng sống không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh. Chánh mạng là ở bờ bên kia, bờ giải thoát, bờ vô lậu. Như vậy chúng quả A La Hán đâu phải khó. Phải không các bạn?

+ Đức Phật dạy: **“Tà tinh tấn là bờ bên này, Chánh tinh tấn là bờ bên kia”**. Vậy, Tà tinh tấn và Chánh tinh tấn nghĩa là gì?

Tinh tấn có nghĩa là siêng năng. Tà tinh tấn là siêng làm điều ác, luôn luôn làm khổ mình, khổ người, khổ tất cả chúng sanh. Người siêng năng làm điều ác là người mở cửa địa ngục cho mình là người ở bờ bên này, bờ đau khổ.

Chánh tinh tấn là hằng ngày siêng ngăn ác diệt ác pháp, luôn luôn sinh thiện tăng trưởng thiện pháp. Người nào luôn luôn sống Chánh tinh tấn như vậy là người mở cửa Thiên Đàng, là người ở bờ bên kia, bờ giải thoát, bờ không còn khổ đau. Như vậy, chúng quả A la Hán không có khó khăn, không có mệt nhọc. Phải không các bạn?

+ Đức Phật dạy: **“Tà niệm là bờ bên này, Chánh niệm là bờ bên kia”**. Vậy, Tà niệm và Chánh niệm nghĩa là gì?

Tà niệm là pháp môn của ngoại đạo, người tu tập theo pháp của ngoại đạo như: tụng kinh, niệm chú, niệm Phật bất ấn, ngồi thiền ức chế tâm, tụng kinh cầu siêu, cầu an, cúng sao giải hạn, trừ tà yểm quỷ, v.v.. Người nào chuyên tu hành những pháp môn ấy là mở cửa địa ngục, sẽ lọt vào thế giới tưởng, sẽ bị bệnh thần kinh điên khùng, là người ở bờ bên này, bờ bên này là bờ đau khổ, bờ không giải thoát.

Chánh niệm là pháp môn Tứ Niệm Xứ, người nào tu pháp môn này sẽ có giải thoát ngay liền, họ đang ở bờ bên kia, bờ không còn đau khổ, bờ không còn lậu hoặc, chỉ trong vòng 7 ngày, 7 tháng, 7 năm là viên mãn. Như vậy, chúng quả A La Hán đâu có gì khó khăn. Phải không các bạn?

+ Đức Phật dạy: **“Tà định là bờ bên này, Chánh định là bờ bên kia”**. Vậy, Tà định và Chánh định nghĩa là gì?

Tà định là những thiện định của ngoại đạo, như Bốn Thiện Vô Sắc: Không Vô Biên Xứ Tưởng, Thức Vô Biên Xứ Tưởng, Vô Sở Hữu Xứ Tưởng, Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ Tưởng, Thiền Tri Vọng, Thiền Công Án, Thiền Minh Sát Tuệ, v.v.. những loại thiện định này không làm chủ sanh, già, bệnh, chết, không chấm dứt tái sanh luân hồi. Nó là những Tà định là ở bờ bên này, bờ đau khổ, bờ địa ngục không giải thoát.

Chánh định là Tứ Thánh Định, pháp môn thiện định của Phật giáo. Người nào tu tập Tứ Thánh Định là đang ở bờ bên kia, bờ giải thoát. Tứ Thánh Định là pháp môn làm chủ sanh, già, bệnh, chết, nhưng muốn nhập được Tứ Thánh Định là phải có Tứ Như Ý Túc. Người có Tứ Như Ý Túc là người ở bờ bên kia. Như vậy, chứng quả A La Hán đâu phải khó khăn. Phải không các bạn?

+ Đức Phật dạy: **“Tà trí là bờ bên này, Chánh trí là bờ bên kia”**. Vậy, Tà trí và Chánh trí nghĩa là gì?

Tà trí là tri kiến không có giới luật, tri kiến không có giới luật là tri kiến ác, ác với mình, với người và ác cả hai, tri kiến không giới luật là tri kiến làm khổ mình, khổ người và khổ cả hai. Người có tri kiến này là người khổ đau, người ở bờ bên này, người ở trong địa ngục.

Chánh trí là tri kiến có giới luật như đức Phật đã dạy: **“Tri kiến ở đâu thì giới luật ở đó, giới luật ở đâu thì tri kiến ở đó. Giới luật làm thanh tịnh tri kiến, tri kiến làm thanh tịnh giới luật”**. Nếu một người sống có tri kiến và giới luật như vậy, là ở bờ bên kia, bờ giải thoát. Như vậy, chứng quả A La Hán đâu phải khó khăn như mọi người nghĩ. Phải không các bạn?

+ Đức Phật dạy: **“Này Bà La Môn, Tà giải thoát là bờ bên này, Chánh giải thoát là bờ bên kia”**. Vậy, Tà giải thoát và Chánh giải thoát là gì?

Tà giải thoát là tu tập cầu mong gặp Tổ, gặp Phật, có thần thông biến hóa tàng hình, biết chuyện quá khứ vị lai, ngồi thiền sinh hỷ lạc, ngồi thiền thấy xuất hồn, ngồi thiền thấy hào quang ánh sáng, nghe âm thanh trong tai, nghe mùi hương thơm ngào ngạt, nghe vị ngọt trong cổ, v.v.. Đó là Tà giải thoát, nên tâm còn tham sân si ngút ngàn, vì thế luôn luôn lúc nào cũng ở bên bờ bên này, bờ đau khổ.

Chánh giải thoát là tâm bất động trước các pháp ác và các cảm thọ, tâm thanh thản, an lạc và vô sự, tâm không phóng dật đó là ở bờ bên kia, bờ giải thoát, tâm vô lậu. Như vậy, tu chứng quả A La Hán đâu phải khó khăn. Phải không các bạn?

Đoạn kinh này xác định có 10 pháp ở bờ bên kia hay nói cách khác là đoạn kinh này dạy chúng ta nên chọn lấy một pháp trong 10 pháp này để sống đúng lời dạy thì luôn luôn ở bờ bên kia tức là chứng quả A La Hán. Cho nên, tóm lược bài pháp này bằng những câu kệ xác định bờ bên này và bờ bên kia. Đức Phật dạy: **“*Này Bà La Môn, đây là bờ bên này, đây là bờ bên kia*”**.

“Ít người giữa nhân loại

Đến được bờ bên kia

Còn số người còn lại

Xuôi ngược chạy bờ này

Những ai hành trì pháp

Theo Chánh pháp khéo dạy

Sẽ đến bờ bên kia...”

Người ở đời vì vô minh lầm chấp cho các pháp thế gian là thật có, nên không dám buông bỏ, vì thế mà chạy xuôi, chạy ngược, chịu khổ đau vô cùng vô tận, chứ không phải chứng quả A La Hán của Phật là khó. Khó là do không buông xả dục và các pháp.

SAU KHI CHẾT KHÔNG CÓ SỰ SỐNG

LỜI PHẬT DẠY ***“Này các Tỳ Kheo! Không có sắc nào hằng còn, tồn tại mãi ở đời, lại cũng không có Thọ, Tưởng, Hành, Thức nào hằng còn mãi ở đời mà không diệt. Nếu lại có thức này hằng còn mãi ở đời mà không biến đổi thì người ta phân biệt được thiện ác, chẳng dứt hết gốc khổ. Nếu chỉ còn một chút xíu thì móng tay Ta không thay đổi thường hằng, thì người tu Phạm hạnh chẳng thể phân biệt thiện ác, chẳng dứt hết gốc khổ. Vì thế, này các Tỳ Kheo! Vì không còn một chút gì tồn tại, Ta (Đạo Đức Nhân Bản - Nhân Quả) ra đời, Phạm hạnh được dựng lại, mới được thực hành”***

CHÚ GIẢI:

Xin các bạn suy nghĩ kỹ, đọc lại đoạn kinh này thì sẽ thấy Đạo Phật không chấp nhận có một linh hồn tồn tại trong thân tứ đại này sau khi chết.

Nếu còn có một linh hồn tồn tại thì Đạo Phật không ra đời, vì có ra đời cũng chẳng làm ích lợi gì cho ai. Mục đích của Đạo Phật ra đời là đem lại nền đạo đức nhân bản – nhân quả, giúp cho con người sống không làm khổ mình, khổ người để xây dựng cõi thế gian này trở thành cảnh giới Cực Lạc, Thiên Đàng một cách

thiết thực và cụ thể. Cho nên, còn có cõi siêu hình chân thật thì con người trong cõi thế gian này không bao giờ hết khổ. Không bao giờ hết khổ thì Phật giáo không ra đời.

Sau khi tu hành chứng đạo có Tam Minh, Ngài quan sát và truy tìm khắp mọi nơi không tìm thấy đâu là thế giới siêu hình, đâu là linh hồn của con người tồn tại. Ngài chỉ tìm thấy thế giới siêu hình tưởng và linh hồn tưởng do tưởng uẩn của con người tạo ra những hình bóng ấy, nên Ngài ***gọi thế giới đó là thế giới tưởng tri***, do điên đảo tưởng mà có. Bởi vậy, từ xa xưa, khi con người xuất hiện trên hành tinh này đã mang theo tưởng tri điên đảo:

1- Cho nên, tất cả các tôn giáo ra đời đều giảm lại lối mòn tưởng tri điên đảo của tư tưởng con người sản sinh ra các tôn giáo, đều dựng lên thế giới siêu hình: Phật, Trời, Tiên, Thánh, Thần, quỷ, ma và linh hồn người chết, v.v..

2- Tất cả các tôn giáo đều là sản phẩm của tưởng tri điên đảo này của con người, vì vậy mà các tôn giáo đều dựng lên thế giới siêu hình như nhau.

3- Chính tưởng tri điên đảo tưởng này của con người sản sinh ra các tôn giáo, nên tất cả tôn giáo đều dựng lên thế giới siêu hình.

Chỉ riêng có Đạo Phật nhìn thế giới như thật, thấy biết rất rõ ràng ***“Không có linh hồn người chết và cũng không có thế giới siêu hình”***. Vì thế, Đạo Phật ra đời nhằm mục đích đem lại nền đạo đức cho con người và chính mọi người phải tự xây dựng cho mình một cõi Cực Lạc, Thiên Đàng. Cho nên, đoạn kinh trên đây Ngài dạy: ***“Vì thế, này các Tỷ Kheo! Vì không còn một chút xíu thức nào, nên Đạo Ta ra đời, Phạm hạnh được dựng lại, mới dứt hết mé khổ”***.

Trong tập III, Những Lời Phật Dạy có một bài kinh đức Phật cũng dạy không có thế giới siêu hình: ***“Này Hiền giả Channa, tôi tận mắt nghe Thế Tôn, tận mắt nhận lãnh từ Thế Tôn giáo giới này cho tôn giả Kaccanaghotta: “Thế giới này dựa trên hai quan điểm, này Kaccàna, hiện hữu và không hiện hữu. Ai thấy như thật với chánh trí tuệ sự tập khởi của thế giới, thì không chấp nhận là thế giới không hiện hữu (Thế giới siêu hình). Nhưng này Kaccàna, ai thấy như thật với chánh trí tuệ sự đoạn diệt của thế giới, thì không chấp nhận là thế giới có hiện hữu (Thế giới hữu hình). Thế giới này phần lớn, này Kaccàna là chấp thủ các phương tiện và bị trói buộc bởi những thành kiến”***.

Đoạn kinh trên đây, cũng xác định rõ ràng Thế giới hữu hình là thế giới duyên hợp, nên không thật có một vật gì là thật, là thường hằng bất di bất dịch,

thường mọi vật đều vô thường biến hoại, nay còn mai mất từng phút giây. Chỉ do tưởng điên đảo mới thấy cái này là ta, là của ta, là bản ngã của ta.

Còn thế giới vô hình là bóng dáng của thế giới hữu hình, do tưởng uẩn tạo ra mà chúng ta không hề hay biết, nên sống trong tưởng tri thường cho nó là một thế giới vĩnh hằng. Vì thế, có nhiều người nghĩ tưởng rằng theo các tôn giáo, phục vụ tôn giáo đến khi chết sẽ được về cõi Trời, cõi Phật hoặc làm một việc gì hy sinh cho tôn giáo thì sẽ được phong Thánh, sẽ được về với Phật, với Trời, v.v..

Thưa các bạn! Các bạn nên suy nghĩ cho chín chắn lại đi! Một con người còn hung ác, tâm còn tham, sân, si dữ tợn, vì tôn giáo mình hy sinh giết người, ăn thịt các loài cầm thú như cọp, như beo, vậy mà khi muốn chết đi về với cõi Trời, cõi Phật, thì về chỗ nào được các bạn?

Một vị Thánh còn ôm súng đạn giết người, còn tham, sân, si ngút trời mà làm Thánh được hay sao các bạn?

Trong bộ sách Đường Về Xứ Phật có một đoạn kinh, đức Phật bài bác các thầy Bà La Môn tụng kinh cầu siêu cho linh hồn người đã chết. Ngài đưa ra một ví dụ **“tảng đá và giọt dầu”**. tảng đá và giọt dầu mang đầy đủ một ý nghĩa sâu sắc rất lớn đối với kiếp làm người.

- Thứ nhất: Khi con người còn sống thì lầm chấp cho trong thân này còn có linh hồn. Vì vậy thân, tâm này là mình, là của mình, cho nên cố gắng làm mọi việc, dù làm việc ác, nếu có thể giết người cũng vẫn cứ làm, miễn là làm như thế nào tiền bạc cho thật nhiều để phục vụ cho mình đầy đủ hơn, sung sướng hơn, v.v.. Còn ai khổ đau hoặc chết cũng mặc kệ. Nhưng khi thân này chết rồi cũng giống như tảng đá, gốc cây là những vật vô tri, còn có vật gì đâu là hữu tri nữa. Bởi, đức Phật đã xác định: **“khi tứ đại tan thì chẳng có một vật gì tồn tại”**. Vậy thì làm sao có linh hồn trong thân được mà tụng niệm cầu siêu. Đó chẳng qua là một sự tưởng tượng của loài người mà thôi.

- Thứ hai: Tảng đá ví như nghiệp ác. Khi con người còn sống làm điều ác tức là làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sanh. Khi chết rồi nghiệp ác ấy vẫn còn mà đức Phật ví dụ nó nặng như tảng đá. Đó là tảng đá nghiệp, nếu đem ném xuống hồ nước rồi mời các thầy đến tụng niệm cầu cho tảng đá nổi lên mặt hồ. Chắc chắn, điều này không thể làm được. Đúng quá, phải không các bạn?

- Thứ ba: Giọt dầu ví như nghiệp thiện. Khi con người còn sống, làm điều thiện tức là ngăn ác, diệt ác, luôn luôn sống trong thiện pháp, làm việc thiện. Có nghĩa là sống không làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sanh. Đến khi thân này tan rã, thần thức cũng không còn, chỉ còn lại nghiệp thiện. Nghiệp thiện

này, đức Phật ví nó như giọt dầu, nếu đem ném nó xuống hồ nước, không cần phải mời các thầy tụng kinh, niệm Phật, nó cũng vẫn cứ nổi trên mặt nước. Điều này, chắc chắn ai cũng biết được. Hiển nhiên quá phải không các bạn?

Đức Phật nêu ra tảng đá và giọt dầu, đây là mục đích dẹp bỏ sự mê tín, lạc hậu qua nhiều hình thức cúng tế, cầu siêu, cầu an, mà tự ngàn xưa cho đến ngày nay vẫn còn. Sở dĩ như thế là vì con người không đủ trí tuệ sáng suốt vén màn vô minh ấy để phá vỡ những phong tục tập quán mê tín, lạc hậu lâu đời này, trái lại loài người đã mê lầm duy trì và truyền thừa từ đời ông cha cho đến đời con cháu. Với sự hiểu biết mơ hồ, trừu tượng, ảo giác con người đã làm cho con người khổ đau, lại càng thêm khổ đau hơn.

Bởi vậy, nhiều người còn lạc hậu bảo rằng: Tụng kinh niệm Phật để cho linh hồn nghe kinh kệ mà tiêu diêu nơi miền Cực Lạc, hoặc linh hồn còn tiếp tục nghe kinh kệ như lúc còn sống để học hỏi, để tiến hóa, dù cho linh hồn đó ở bất cứ cảnh giới nào sau khi chết. Qua ý kiến này, chúng ta mới nhận thấy được tai hại của tư tưởng trong các kinh sách phát triển Đại Thừa đã gieo rắc vào lòng người sự mê tín, lạc hậu mà đến giờ này dù là những người có học thức, như những Giáo sư, Tiến sĩ hay Bác sĩ vẫn còn mờ mịt, vẫn tin theo một cách mù quáng, chứ đừng nói chi giới bình dân ít học.

Cho nên, hiện giờ là thời đại khoa học hóa và kỹ nghệ hoá đời sống con người, nhưng mê tín, lạc hậu của con người vẫn còn mãi mãi. Sự truyền thừa mê tín của Bà La Môn cho rằng con người có linh hồn nên mới có sự sống sau khi chết, linh hồn luôn học hỏi để tiến hóa, dù bất cứ ở cảnh giới nào.

Chúng tôi rất đau lòng vì một tu sĩ Phật giáo trong hàng giáo phẩm Thượng Tọa của Giáo Hội Phật giáo Việt Nam, mà tụng kinh trị bệnh ma, trừ tà, yểm quỷ hoặc tụng kinh đi vớt những linh hồn người chết đuối trên sông. Một tu sĩ Phật giáo mà giống như những thầy phù thủy, làm những điều mê tín, mơ hồ, ảo tưởng, khiến cho những người nhẹ bóng vía tin theo. T.T này lại còn thu băng, phổ biến khắp nơi với tựa đề rất là hấp dẫn **“Chuyện lạ thế kỷ 21”**.

Chính vị Thượng Tọa này không biết những hiện tượng đó xảy ra là do thần kinh tưởng uẩn của những người mất bình thường. Cho nên, Thượng Tọa đã làm một điều phi Phật giáo.

Đó là một đường lối đi ngược lại với đường lối Phật giáo, đường lối phi đạo đức nhân quả – nhân bản. Cho nên, nếu mọi người sống đúng đạo đức nhân bản – nhân quả thì sẽ không làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sanh. Một cuộc sống như vậy là một cuộc sống biết ngăn ác, diệt ác, sanh thiện, tăng trưởng thiện pháp; một cuộc sống Thiên Đàng, Cực Lạc các bạn ạ! Còn ngược lại, tu sĩ

Phật giáo lại tụng kinh đi cầu hồn ma, vậy thì, đó là tu sĩ của **“Tà đạo bàng môn”**.

Đứng trong hàng ngũ của ngoại đạo cho rằng luật nhân quả là luật của tạo hóa, thì người ta sẽ hiểu lầm lạc rằng: Có ông Tạo Hóa làm ra luật nhân quả này để xử phạt. Hay người ta hiểu rằng: Tạo hóa là chỉ cho vạn vật trên hành tinh này? Hiểu như thế nào cũng đều lệch lạc hết các bạn ạ!

Theo chúng tôi xác định: Luật nhân quả là do mỗi sự sống trên hành tinh này tạo ra nhân quả, rồi từ nhân quả ấy tự xử phạt lại nó mà gọi là luật, cho nên luật mà không luật. Vì thế, nhân quả xử phạt mới rất công minh là vậy, chứ không có ông tạo hóa nào, hay vạn vật nào làm ra luật nhân quả này cả.

Trong kinh sách Đại Thừa lấy luật nhân quả hù dọa người. Nếu ai nói kinh sách Đại Thừa sai thì **“đầu bể bẫy miếng”**, nói Thầy Tổ Đại Thừa sai thì tội **“đọa địa ngục”**. Đó là những lời hù dọa để bịt miệng mọi người, không cho nói lỗi của Sư Thầy hay kinh sách Đại Thừa.

Thưa các bạn! Như các bạn đã biết do đâu mà có nhân quả; đó là do từ hành động thân, miệng, ý của người đó tạo ra nhân để nhân sanh quả, từ đó nhân quả mới xử phạt lại người đó, mà gọi là luật, chứ không có tạo hóa nào tạo ra luật nhân quả để xử phạt ai hết. Vì, nếu có người tạo ra luật nhân quả thì luật nhân quả không công minh, chính trực. Phải không hỡi các bạn?

Cho nên, nói tới luật nhân quả, là tự mọi người đều biết luật nhân quả của mình, không sợ ai hù dọa mình. Khi nói một lỗi của người nào, thì người ấy phải có lỗi thật sự, còn nếu không lỗi mà nói có lỗi là lời nói vu khống, lời nói đó sẽ trở lại xử phạt họ.

Ví dụ: Nói kinh sách phát triển Đại Thừa sai là vì kinh sách này dạy giáo lý mê tín, trừu tượng, ảo giác, mơ hồ của Bà La Môn, để lừa đảo tín đồ Phật giáo. Nói các Tổ sai là vì các Tổ tìm mọi cách diệt Phật giáo bằng cách soạn viết kinh sách đập phá bốn chân lý của Đạo Phật và chế Bồ Tát giới cấm không cho Phật tử tu học theo giáo lý của đức Phật.

Do các Tổ có ác ý với Phật giáo, nên chúng tôi nói thẳng, chỉ thẳng. Nói đúng một sự thật, thì đó là một việc làm thiện, một việc làm tốt để giúp ích cho biết bao nhiêu người thoát khỏi sự mê tín, lạc hậu làm hao công sức và tiêu hao tiền của, vật chất một cách nhảm nhí. Một lời nói thật và thẳng thắn làm ích lợi cho muôn người mà bảo rằng đọa địa ngục thì đó là lời hù dọa vô căn cứ của giáo pháp Đại Thừa, không hiểu luật nhân quả.

Vì thế, Đạo Phật dạy chúng ta sống luôn luôn ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện. Nói cái sai để cho mọi người thấy biết rõ để tránh khỏi tai họa mà bảo rằng có tội là không đúng. Giúp cho mọi người tránh được tai họa thì có phước, chứ sao có tội. Phải không các bạn?

Cha mẹ làm sai mà con cái bùng bít không dám nói ra để sửa sai là một điều tội lỗi. Đâu phải ông bà, cha mẹ từ xưa đến giờ đều đúng hết? Có sai cần phải đóng cửa dạy nhau, cần phải bỏ cái sai xuống, cần phải dẹp sạch cái sai. Phải không hỡi các bạn?

Chúng ta là những tu sĩ và cư sĩ Phật giáo thấy những điều sai, không đúng giáo lý của Phật giáo, thì chúng ta có quyền chỉnh lại, làm cho Phật giáo ngày càng tốt hơn. Có sao các bạn lại bảo rằng chúng tôi phỉ báng Thầy Tổ. Thầy Tổ sai không được dám nói họ sai sao? Dung chứa Thầy Tổ sai, phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới là làm cho Phật giáo suy đồi, là giết Phật giáo các bạn có biết không?

Khi chúng tôi chỉnh lại pháp hành của các hệ phái Phật giáo, thì có sự đụng chạm, nhưng vì giáo lý của các hệ phái đang dạy tu tập là những kiến giải, tưởng giải theo kiểu 62 luận thuyết của lục sư ngoại đạo trong thời đức Phật còn tại thế. Còn tất cả các pháp của Phật giáo đều do từ Giới, Định, Tuệ thì các hệ phái Phật giáo này ném bỏ, chỉ còn học suông chơi mà thôi. Và vì vậy, khi chúng tôi nói thẳng thì các vị này đổ mặt tía tai, bảo rằng chúng tôi phỉ báng Thầy Tổ.

Xin thưa cùng các bạn! Chúng tôi không phỉ báng Thầy Tổ, phỉ báng Thầy Tổ để làm gì? Chúng tôi chưa chỉ thẳng, nói thẳng Thầy Tổ nào có tâm ý diệt Phật giáo, Thầy Tổ nào có những kiến giải, tưởng giải sai không đúng chánh pháp của Đạo Phật, làm suy thoái Phật giáo thì chúng tôi nói thẳng, để dựng lại những gì của Phật giáo mà Thầy Tổ đã ném bỏ và ném bỏ những gì không phải của Phật giáo mà Thầy Tổ đã vay mượn của ngoại đạo dựng lên.

Nếu các bạn cho rằng: Chúng tôi làm những điều này sẽ đọa địa ngục thì chúng tôi vui lòng chấp nhận đọa địa ngục để cho tín đồ Phật giáo có những pháp môn tu hành ngăn ác, diệt ác pháp, sanh thiện, tăng trưởng thiện pháp và sống có đạo đức làm người, không làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sanh. Điều mà chúng tôi ước mong nhất là không còn thấy tín đồ Phật giáo tu hành theo những pháp môn mê tín, lạc hậu, trừu tượng, ảo giác của các Thầy Tổ dẫn dắt sai nữa, v.v..

Phật giáo phải được chấn chỉnh lại. Nếu các bạn vì một lý do gì trách móc hay phỉ báng chúng tôi bằng mọi cách, chúng tôi vẫn luôn luôn chấp nhận mà không hề có một lời khiển trách các bạn. Các bạn nói sao về chúng tôi cũng

được, nhưng chúng tôi nguyện đem hết sức mình chấn chỉnh lại Phật giáo để đền đáp công ơn đức Phật trong muôn một. Nhờ tu hành pháp Phật mà chúng tôi mới có được như ngày hôm nay. Nếu chúng sanh còn đủ phước báu thì chúng tôi dẹp sạch những tà giáo ngoại đạo đang làm băng hoại Phật giáo, đang biến Phật giáo thành một tôn giáo mê tín. Còn nếu chúng sanh không đủ phước thì chúng tôi cũng vui lòng. Nhưng dù thế chẳng nữa, chúng tôi cũng thương xót cho chúng sanh bạc phận vô duyên với chánh pháp của Phật.

Chú thích:

[5] **Chữ tri kiến** trong kinh Sonadanda dịch là **trí tuệ**, chúng tôi thấy dịch trí tuệ như vậy không đúng ý kinh, vì ở đây mới tu tập giới luật thì làm sao có trí tuệ được, nên dùng chữ tri kiến tức là ý thức hiểu biết, ý thức hiểu biết chân chánh nên đức Phật gọi là: **“Chánh tri kiến”**. Cho nên dùng chữ tri kiến ở đây rất hợp với giới luật.

(còn tiếp)

Trích từ sách: **Những Lời Gốc Phật Dạy** - Tác giả: **Trưởng lão Thích Thông Lạc**